TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày 19-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Giang Văn Thảo

Bà Mai Thị Duyên

- Thư ký phiên toà: Bà Lưu Hải Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lương Thị T, sinh ngày 03/11/1988 tại Hải Phòng; ĐKHKTT và chỗ ở: Số H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Đ và con bà Trần Thị V; bị cáo có chồng là Nguyễn Hồng N, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 09/11/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Nguyễn Hồng N, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

2. Anh Trần Phương S, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

3. Anh Nguyễn Khánh H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ N, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 31/10/2022, tại sân nhà ông Phạm Văn N, sinh năm 1972 ở số H, TDP H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Hải An bắt quả tang Lương Thị T đang bán số lô đề cho Trần Phương S, sinh năm 1994, trú tại: số Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng và Nguyễn Khánh H, sinh năm 1996, trú tại: Tổ N, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Thu giữ: 01 tờ tích kê ghi bằng mực màu đen (bản gốc), 01 tờ tích kê sao qua giấy than (bản sao), ghi ngày 31/10/2022 có nội dung: "Bao 38, 83/500N; X2 42.83 = 1 triệu; đề đầu 9-100N; T 3 triệu; 01 tờ tích kê bản gốc, 01 tờ tích kê bản sao, ghi ngày 31/10/2022 có nội dung: "Bao 43, 34/1 triệu; X2 43.34 = 1 triệu; T 3 triệu, với tổng số tiền ghi trên 02 tờ tích kê là 6.000.000 đồng; 09 tờ tích kê số lô đề bản sao ghi ngày 31/10/2022, với tổng số tiền ghi trên 09 tờ tích kê là 12.850.000 đồng. Thu trên mặt bàn bán lô đề số tiền 6.000.000 đồng và 01 túi vải màu xanh của T bên trong có 7.340.000 đồng. Thu giữ của Nguyễn Hồng N (chồng T), sinh năm 1986, trú tại: Số H, TDP H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng 01 ví da màu nâu bên trong có 3.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Thị T khai: T bắt đầu bán số lô đề được khoảng 02 năm tại khu vực vỉa hè trước cửa nhà ông Phạm Văn N (cậu ruột của T); do không có khách chơi nên thỉnh thoảng T mới bán. T bán số lô đề cho khách và tự chịu trách nhiệm thanh toán tiền thắng thua với khách; số tiền thu được từ việc bán số lô đề T sử dụng để trả thưởng và chi tiêu cá nhân. T đã bán số lô đề cho nhiều khách vãng lai, cụ thể T không nhớ số lượng khách đã mua số lô đề và không biết lai lịch, địa chỉ của những người này. T thống nhất với khách mua số lô đề là: Dựa vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút hàng ngày để xác định việc thắng, thua. Tỷ lệ trúng số đề sẽ được gấp 92 lần số tiền đã đánh; trúng số bao được gấp 3,5 lần; số bao xiên có xiên 2, xiên 3, xiên 4, nếu trúng sẽ được tương ứng với số tiền lần lượt là gấp: 15 lần, 50 lần, 200 lần; trúng ba càng được gấp 400 lần. Khi khách đến mua số lô đề, T là người trực tiếp ghi các số lô đề, tương ứng với số tiền khách đánh vào tờ tích kê, sau đó T chuyển lại cho khách tờ tích kê bản gốc, T giữ lại tờ tích kê bản sao. Sau khi có kết quả xổ số, nếu trúng thưởng khách sẽ mang tờ tích kê bản gốc đến đưa cho T để lĩnh thưởng, T đối chiếu tờ tích kê bản gốc của khách với tờ tích kê bản sao của T để làm căn cứ trả thưởng. Sau khi thanh toán xong tiền trúng thưởng cho khách, T sẽ huỷ toàn bộ các tờ tích kê bản gốc; các tờ tích kê bản sao trúng thưởng và không trúng thưởng.

Khoảng 17 giờ ngày 31/10/2022, T đến khu vực vỉa hè nhà số 43 Hạ Đoạn 3 dọn bàn ghế để bán số lô đề, ngồi bán được một lúc thì trời mưa nên T bê bàn ghế vào trong sân nhà ông Phạm Văn N ngồi. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày thì Nguyễn Hồng N (chồng của T) đến chỗ T ngồi chơi. Đúng lúc này có Nguyễn Khánh H đến chỗ T hỏi mua số lô đề, do T đang bận nghe điện thoại nên T nhờ Nam ghi hộ T số lô đề cho H. Sau khi ghi xong, N đưa lại tờ tích kê bản sao cùng số tiền 3.000.000 đồng cho T. Ngay lúc này có Trần Phương S đến chỗ T để mua số lô đề, T ghi số lô đề cho S với tổng số tiền là 3.000.000 đồng. Khi T đang đưa tờ tích kê bản gốc cho S và nhận 3.000.000 đồng thì bị lực lượng Công an quận Hải An bắt quả tang. Ngoài ra, T khai: trong ngày 31/10/2022, trước khi bị bắt T đã bán cho một số người chơi không quen biết 09 tờ tích kê ghi số lô đề tương ứng với số tiền T đã thu là 12.850.000 đồng. Trong quá trình bán số lô đề, T đã sử dụng 5.510.000 đồng tiền bán số lô đề này để trả thưởng cho khách và chi tiêu cá nhân, cụ thể trả thưởng cho những ai, chi tiêu những gì T không nhớ. Số tiền còn lại 7.340.000 đồng bị Cơ quan Công an thu giữ. Ngày 31/10/2022, T đã bán số lô đề cho Nguyễn Khánh H, Trần Phương S và một số người không quen biết với tổng số tiền là 18.850.000 đồng.

Nguyễn Hồng N khai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 31/10/2022, N đến nhà đường H chơi. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày có Nguyễn Khánh H đến mua số lô đề, do T đang bận nghe điện thoại nên có nhờ N ghi hộ tờ tích kê lô đề cho khách. N ghi các số lô đề cho khách và thu tổng số tiền là 3.000.000 đồng, ghi xong N chuyển lại tờ tích kê bản gốc cho khách, còn tờ tích kê bản sao cùng số tiền 3.000.000 đồng N đưa cho T. Cùng lúc đó có Trần Phương S đến mua số lô đề, T đã ghi bán số lô đề cho S, khi T đang đưa tờ tích kê cho S và nhận 3.000.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 09 ngày 27/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

- Chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định (ký hiệu: A1) so với chữ viết, chữ số của người mang tên Lương Thị T trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là do cùng một người viết ra.

- Chữ ký không ghi họ tên trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký của người mang tên Lương Thị T trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là do cùng một người ký ra.

- Chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định (ký hiệu: A2) so với chữ viết, chữ số của người mang tên Nguyễn Hồng N trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M3, M4) là do cùng một người viết ra.

- Chữ ký không ghi họ tên trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ ký của người mang tên Nguyễn Hồng N trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M3, M4) không đủ cơ sở đánh giá kết luận.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 24/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Lương Thị T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt Lương Thị T 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc; áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 13.340.000 đồng là số tiền bị cáo thu lợi bất chính trong ngày 31/10/2022. 01 túi vải màu xanh đã qua sử dụng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 5.510.000 đồng do đánh bạc mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với Nguyễn Hồng N có hành vi ghi số lô đề cho khách giúp Lương Thị T với số tiền dưới 5.000.000 đồng (3.000.000 đồng); Nguyễn Khánh H, Trần Phương S có hành vi đánh bạc với Lương Thị T với số tiền dưới 5.000.000 đồng (3.000.000 đồng). N, H, S nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 09/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hải An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N, H, S là đúng quy định.

Đối với các đối tượng còn lại đã mua số lô đề của Lương Thị T. Đến nay không xác định được nhân thân lai lịch của những đối tượng này nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Đối với ông Phạm Văn N không biết việc Lương Thị T sử dụng nhà của ông để bán số lô đề nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hồng N, Nguyễn Khánh H và Trần Phương S vắng mặt. Xét thấy anh N, anh H và anh S vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh N, anh H và anh S là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Về tội danh*:

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 31/10/2022, Lương Thị T đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lô đề với tổng số tiền đánh bạc là 18.850.000 đồng (gồm 6.000.000 đồng đánh bạc với Nguyễn Khánh H và Trần Phương S; 12.850.000 đồng đánh bạc với khách mua số lô đề). Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội "Đánh bạc" theo Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- *Về tình tiết định khung hình phạt:*

[4] Bị cáo đánh bạc với tổng số tiền là 18.850.000 đồng. Do đó, bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.

- *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi do phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Bị cáo đã đủ tuổi thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an địa phương nên cần xử lý phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành

vi phạm tội do bị cáo thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng một hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho gia đình, Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, cũng đủ có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và công tác phòng ngừa tội phạm nói chung.

[7] Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự thì người bị phạt cải tạo không giam giữ bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Xét thấy bị cáo là lao động tự do nên thu nhập hàng tháng không ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự còn quy định: *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*. Xét bị cáo lao động tự do không có thu nhập ổn định nhưng có tài sản riêng đảm bảo được thi hành hình phạt. Vì vậy phạt tiền đối với bị cáo là 15.000.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng:*

[9] Đối với 04 tờ tích kê (02 tờ tích kê bản gốc và 02 tờ tích kê bản sao qua giấy than) mà Lương Thị T, Nguyễn Hồng nam ghi cho Trần Phương S và Nguyễn Khánh H. 09 tờ tích kê bản sao in qua giấy than ghi ngày 31/10/2022 của T ghi cho khách. Đây là tài liệu chứng cứ nên lưu trong hồ sơ vụ án.

[10] Đối với 01 ví da màu nâu bên trong có 3.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hồng N không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 09/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã trả lại cho Nguyễn Hồng N là đúng pháp luật.

[11] Đối với: 01 túi vải màu xanh và số tiền 13.340.000 đồng thu giữ của T. 01 túi vải màu xanh đã qua sử dụng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với số tiền 13.340.000 đồng T dùng để đánh bạc.

[12] Đối với số tiền 5.510.000 đồng T đã dùng để trả cho một số người trúng thưởng và chi tiêu cá nhân. Số tiền này bị cáo do đánh bạc mà có nên buộc bị cáo phải nộp sung ngân sách nhà nước.

[13] Đối với các đối tượng còn lại đã mua số lô đề của Lương Thị T. Đến nay không xác định được nhân thân lai lịch của những đối tượng này nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau. Đối với ông Phạm Văn Nghiệp không biết việc Lương Thị T sử dụng nhà của ông để bán số lô đề nên không có căn cứ để xử lý.

[14] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17, Điều 36, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Lương Thị T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ (từ ngày 31/10/2022 đến ngày 09/11/2022) được đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 03 (không ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Lương Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lương Thị T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 5.510.000 đồng (năm triệu năm trăm mười nghìn đồng) do đánh bạc mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cu trú đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 13.340.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002858 ngày 24/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng;

Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu xanh theo Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2023 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lương Thị T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- CQĐT - Công an quận Hải An;
- Phòng PV 06 - Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- CQĐT - Công an quận Hải An;
- Phòng PV 06 - Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng